

Số: 103/2024/QĐST-HNGĐ

Ninh Kiều, ngày 04 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 312/2024/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Ông **Trần Lưu Hoàng K**, Sinh năm: 1982

ĐKTT: **Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long**;

Địa chỉ liên hệ: 365/14, **khu V, phường A, quận N, TP ..**

Bà **Trần Trúc L**, Sinh năm: 1988

ĐKTT: 365/14, **khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ**.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Ông **Trần Lưu Hoàng K** và bà **Trần Trúc L** qua quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, cưới nhau và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ ngày 14/12/2012.

Về con chung: Ông **Trần Lưu Hoàng K** và bà **Trần Trúc L** xác định có một con chung tên **Trần Lưu Hoàng K1** (nam), sinh ngày 26/3/2014.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông **Trần Lưu Hoàng K** và bà **Trần Trúc L** thống nhất trình bày không có.

Về nguyên nhân vợ chồng mất hạnh phúc: Ông **Trần Lưu Hoàng K** và bà **Trần Trúc L** cùng xác định do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn thường xuyên, kéo dài ngày càng trầm trọng mà hai bên không thể hàn gắn được; cả hai cùng nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cùng đồng thuận ly hôn với nhau.

Ông **Trần Lưu Hoàng K** và bà **Trần Trúc L** thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn sẽ giao con chung tên **Trần Lưu Hoàng K1** cho bà **Trần Trúc L** trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con; bà **L** không yêu cầu ông **K** phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Ông **Trần Lưu Hoàng K** và bà **Trần Trúc L** thống nhất trình bày không có nên không đặt ra yêu cầu giải quyết; Về lệ phí Tòa án: Bà **Trần Trúc L** tự

nguyện chịu.

[2]. Ngày 23 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành hòa giải, động viên ông **Trần Lưu Hoàng K** và bà **Trần Trúc L** hàn gắn, đoàn tụ với nhau nhưng các đương sự vẫn bảo lưu ý kiến về việc thuận tình ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông **Trần Lưu Hoàng K** và bà **Trần Trúc L** thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông **Trần Lưu Hoàng K** và bà **Trần Trúc L** xác định có một con chung tên **Trần Lưu Hoàng K1** (nam), sinh ngày 26/3/2014. Sau khi ly hôn, thống nhất giao **Trần Lưu Hoàng K1** cho bà **Trần Trúc L** trực tiếp nuôi dưỡng, bà **L** không yêu cầu ông **K** phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ông **Trần Lưu Hoàng K** có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, ông **Trần Lưu Hoàng K** và bà **Trần Trúc L** có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông **Trần Lưu Hoàng K** và bà **Trần Trúc L** thống nhất trình bày không có nên không đặt ra yêu cầu giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà **Trần Trúc L** tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án bà **L** đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0001773 ngày 14/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, công nhận bà **L** đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- UBND nơi ĐKKH;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**BÙI XUÂN ÁNH**